Tại sao phong tỏa biển của Trump không thể biến Iran thành một hòn đảo

Bởi Frank , 28 Tháng 8 2026

Tại sao phong tỏa biển của Trump không thể biến Iran thành một hòn đảo: Chiến thắng của địa lý Á-Âu trước sự cưỡng chế hàng hải

Tiền đề: Cưỡng chế hàng hải đối đầu với thực tế lục địa



Bởi Frank Dumon: Phân tích địa chính trị cập nhật

> Vào cuối tháng 8 năm 2026, cục diện địa chính trị của Trung Đông đã bị thay đổi căn bản bởi việc chính quyền Trump thực hiện phong tỏa hải quân toàn diện đối với Cộng hòa Hồi giáo Iran. Được mệnh danh là "Áp lực tối đa 2.0", chiến lược này đại diện cho việc sử dụng mạnh mẽ nhất hình thức ngăn chặn hàng hải kể từ Khủng hoảng tên lửa Cuba. Mục tiêu rất rõ ràng: bóp nghẹt Ba Tư về tài chính và kinh tế, buộc phải đầu hàng hoặc thay đổi chế độ bằng cách cắt đứt Tehran khỏi nền kinh tế hàng hải toàn cầu.

Tuy nhiên, một sự tính toán sai lầm cơ bản nằm dưới chiến lược này. Hoa Kỳ có thể có ưu thế hải quân để phong tỏa các vùng biển của Iran, nhưng họ thiếu năng lực vật lý và địa lý để phong tỏa đất liền của Iran. Trong thế kỷ 21, mô hình quyền lực toàn cầu đã chuyển dịch từ các điểm thắt cổ chai hàng hải do phương Tây kiểm soát sang các mạng lưới lục địa rộng lớn, tích hợp của Á-Âu. Iran không phải là một hòn đảo; nó là trục trung tâm của khối đất liền Á-Âu.

Dựa trên phân tích nền tảng ban đầu được đưa ra bởi nhà phân tích địa chính trị Pepe Escobar, đánh giá cập nhật này khám phá những giới hạn của phong tỏa Mỹ, sự tính toán chiến lược đang thay đổi của Tehran, và thực tế không thể tránh khỏi của địa lý Á-Âu. Hơn nữa, nó tích hợp thêm các góc nhìn chiến lược, kinh tế và lịch sử để chứng minh lý do tại sao phong tỏa này cuối cùng sẽ đẩy nhanh trật tự đa cực mà Washington tìm cách phá hủy.

Phần I: Giải phẫu của phong tỏa và bản chất "rò rỉ" của nó

Tác động tức thời của phong tỏa hải quân Mỹ chắc chắn là nghiêm trọng. Trong 5,5 tháng, Tehran đã cố gắng quản lý thời gian, duy trì một thế kẹp chiến lược trên eo biển Hormuz. Phản ứng của Đế chế không phải là lùi bước, mà là leo thang thông qua thao túng thị trường tàn nhẫn. Bằng cách làm cạn kiệt Kho dự trữ Dầu mỏ Chiến lược (SPR) và được cho là sử dụng các công cụ AI do DARPA tuyển dụng để thao túng thị trường tương lai năng lượng toàn cầu, Washington đã giữ giá dầu ở mức thấp một cách giả tạo, gây ra nỗi đau tài chính tối đa cho Tehran.

Kết quả có thể thấy trong dữ liệu. Lưu lượng giao thông ở eo biển Hormuz đã sụp đổ. Tùy thuộc vào nguồn theo dõi, xuất khẩu dầu thô của Iran đã giảm từ khoảng 1,8 đến 2,0 triệu thùng mỗi ngày (bpd) trước khi phong tỏa xuống dưới 300.000 bpd. Điều này đại diện cho sự tước đoạt khổng lồ ngoại tệ mạnh – hoặc petroyuan – đối với nhà nước Iran.

Tuy nhiên, phong tỏa của Mỹ có tính chất cưỡng chế, chứ không mang tính quyết định. Nó về cơ bản là "rò rỉ".

Bất chấp sự hiện diện áp đảo của Hạm đội Năm của Mỹ, dầu thô Iran vẫn thoát ra ngoài thông qua một đội tàu bóng tinh vi. Các chuyển giao tàu sang tàu, đặc biệt là ở vùng biển đục ngầu ngoài khơi Malaysia, đã trở thành một mạng lưới cứu sinh quan trọng. Hàng hóa rời khỏi vùng biển Iran, được chuyển tải ra khơi để che giấu nguồn gốc, và tiếp tục đến các nhà mua châu Á. Trong thời gian ngừng bắn ngắn ngủi tháng 6-7 năm 2026, khoảng 20 tàu chở dầu đã vận chuyển khoảng 6 tỷ đô la dầu thô qua các kênh bất hợp pháp này. Mặc dù nền kinh tế ngầm này không thể thay thế khối lượng xuất khẩu trước khi phong tỏa của Iran, nó chứng minh rằng sự cô lập vật lý hoàn toàn là không thể. Phong tỏa gây ra đau đớn, nhưng nó không giáng một đòn chí mạng.

Phần II: Sự tính toán của Tehran: Từ kiên nhẫn chiến lược đến chủ động tấn công

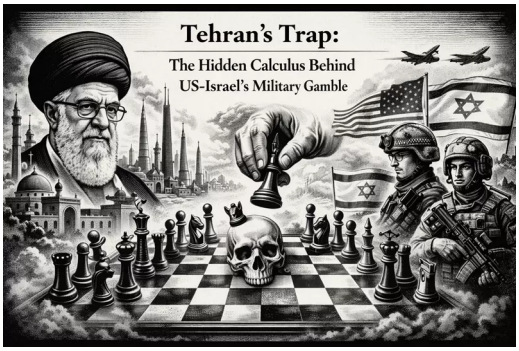

Giới lãnh đạo Iran đã hiểu rõ rằng mục tiêu dài hạn của Trật tự Cũ Bá chủ là tái hiện số phận của Syria: một cuộc bóp nghẹt kinh tế kéo dài, suy yếu nhằm phá vỡ nhà nước từ bên trong. Hơn nữa, Tehran nhận thức sâu sắc về đám mây chiến lược đen tối đang bao trùm phía trên. Phương Tây tập thể đã bình thường hóa diễn ngôn về tội ác diệt chủng trong các cuộc xung đột gần đây; do đó, việc bình thường hóa việc sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật trong các "thảo luận" kín tại các viện nghiên cứu của Washington được Tehran coi không phải là một lời đe dọa suông, mà là một cảnh báo hiện sinh.

Nhận ra rằng một sự bóp nghẹt chậm chạp qua eo biển Hormuz có nguy cơ đảo ngược nhiều năm thành tựu phát triển, Iran đang thay đổi học thuyết của mình. Sự kiên nhẫn chiến lược có giới hạn của nó. Giới lãnh đạo hiện đang "đẩy nhanh việc quản lý thời gian".

Sự thay đổi này được thể hiện qua Mohsen Rezaee, tân thư ký của Hội đồng An ninh Quốc gia Tối cao (SNSC) và là đại diện cá nhân của Lãnh tụ Tối cao Mojtaba Khamenei. Rezaee đang tạo ra một giọng điệu dứt khoát: không có lựa chọn nào khác ngoài việc dồn toàn lực để buộc Trật tự Cũ Bá chủ phải cúi đầu. Tehran nhận ra rằng trong một cuộc Đại khủng hoảng Toàn cầu tiềm tàng, một sự chảy máu kinh tế chậm chạp là một bản án tử hình. Do đó, chiến lược phải chuyển từ hấp thụ đòn sang tung đòn, buộc một sự đứt gãy mang tính hệ thống.

Phần III: Bãi mìn ngoại giao: Oman, các kênh ngầm và chính sách bên bờ vực

Trong khi các khía cạnh quân sự và kinh tế của phong tỏa chiếm ưu thế trên các mặt báo, thì sân khấu ngoại giao cũng hỗn loạn không kém. Các cuộc đàm phán trực tiếp Mỹ-Iran đang chìm trong một đại dương mâu thuẫn. Lực lượng Vệ binh Cách mạng Hồi giáo (IRGC) và Bộ Ngoại giao Iran đã phủ nhận rõ ràng sự tồn tại của bất kỳ kênh trực tiếp nào với Mỹ đang hoạt động. IRGC đã chế giễu các tuyên bố của Mỹ về một kênh ngầm trực tiếp chỉ là chiến tranh tâm lý, ngay cả khi Donald Trump công khai dựng lên câu chuyện về một đường dây trực tiếp đã được thiết lập đến IRGC.

Trên thực tế, một kênh ngầm đã tồn tại: kênh tháng 5 năm 2026 được Tổng thống Khu vực người Kurd ở Iraq, Nechirvan Barzani, làm trung gian để đến lãnh đạo cấp cao của IRGC. Nó đã không hoạt động kể từ đó, được giữ ở trạng thái không chính thức, chưa được giải quyết, trong khi Tehran công khai phủ nhận sự tồn tại của nó để duy trì lập trường trong nước và khu vực.

“Ngoại giao” theo nghĩa truyền thống là xa lạ với cách tiếp cận hành pháp hiện tại của Mỹ; các mối đe dọa là ngôn ngữ ưa thích. Điều này được minh họa rõ nét bởi những lời đe dọa công khai, lặp đi lặp lại của Trump về việc ném bom Oman.

Oman không phải là một tác nhân ngoại vi. Muscat đồng thời là một trong những trung gian bền vững nhất của Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC), một tác nhân tham gia sâu vào kênh ngoại giao Iran, và là đồng đàm phán của cơ chế vận chuyển Hormuz mới nổi. Bằng cách đe dọa ném bom Oman, Tổng thống Mỹ đang trực tiếp tấn công chính quốc gia nhỏ đang cố gắng xây dựng một lối thoát cho Đế chế.

Không có gì ngạc nhiên khi không có tuyên bố chính thức nào của chính phủ Oman đáp lại các mối đe dọa. Không có tuyên bố nào từ Sultan, không có tuyên bố nào từ Bộ Ngoại giao. Nhưng sự im lặng của Muscat không nên bị hiểu sai. Trong chiến lược ngoại giao láu cá của Vùng Vịnh, sự im lặng không phải là chấp nhận, cũng không phải là thách thức. Đó là một nước đi được tính toán để duy trì tính hữu dụng đối với cả hai bên. Bằng cách xa lánh Oman, Washington đang đốt cháy chính những cây cầu mà họ cần để điều hướng giai đoạn cuối của phong tỏa.

Phần IV: Lá chắn địa lý: Tại sao Á-Âu không thể bị phong tỏa

Luận điểm cốt lõi của phân tích này dựa trên một thực tế địa lý đơn giản: Hải quân Mỹ có thể kiểm soát các đại dương, nhưng họ không thể phong tỏa khối đất liền Á-Âu. Iran neo chặt về mặt địa lý vào một mạng lưới kết nối lục địa rộng lớn khiến cho sự cưỡng chế hàng hải trở nên không hoàn chỉnh.

1. Cầu nối đất liền Gwadar-CPEC

Cảng Gwadar ở biển Ả Rập, viên ngọc quý của Hành lang Kinh tế Trung Quốc-Pakistan (CPEC), đã trở nên tối quan trọng về mặt chiến lược như một cửa ngõ trung chuyển đường bộ vào Iran. Hàng hóa đến Gwadar, được tập kết, và di chuyển qua đường bộ khoảng 89 km đến cửa khẩu Gabd, vào Iran bằng đường bộ. Tuyến đường này ngắn hơn và rẻ hơn đáng kể so với vận chuyển hàng hóa qua Karachi. Mặc dù các tàu mang cờ Iran không thường xuyên cập cảng Gwadar, việc trung chuyển hàng hóa qua đường bộ đã vô hiệu hóa hiệu quả vòng vây hải quân Mỹ ở vịnh Ba Tư.

2. Biển Caspian – Một pháo đài nội địa bất khả xâm phạm



Có lẽ tuyến đường chiến lược quan trọng nhất miễn nhiễm với Hải quân Mỹ là Biển Caspian. Các cảng Iran trên biển Caspian, như Bandar Anzali, kết nối trực tiếp với Nga, đặc biệt là Astrakhan. Kể từ khi phong tỏa bắt đầu, các cảng Caspian của Iran đã tăng tốc độ hoạt động, với Bandar Anzali tiến gần đến công suất tối đa. Chúng đang vận chuyển ngũ cốc, sản phẩm nông nghiệp, hàng hóa công nghiệp, và quan trọng nhất là thương mại chiến lược giữa các thành viên BRICS là Iran và Nga.

Hải quân Mỹ bị loại khỏi biển Caspian về mặt vật lý và pháp lý. Công ước về Tình trạng Pháp lý của Biển Caspian năm 2018 loại trừ rõ ràng các cường quốc hải quân ngoài khu vực. Biển Caspian là một hồ kín, được quản lý bởi các quốc gia ven bờ (Nga, Iran, Kazakhstan, Turkmenistan và Azerbaijan), khiến nó trở thành một pháo đài bất khả xâm phạm đối với khả năng chiếu xạ hải quân của Mỹ.

3. INSTC và các mạng lưới đường sắt

Dọc theo Hành lang Vận tải Quốc tế Bắc-Nam (INSTC) dài 7.200 km, kết nối Nga, Iran và Ấn Độ, lượng hàng hóa song phương đã tăng trưởng theo cấp số nhân. Mặc dù các nút thắt hạ tầng vẫn còn – như việc hoàn thành kết nối đường sắt Rasht-Astara bên trong Iran – hành lang này vẫn hoạt động và đang mở rộng.

Hơn nữa, Iran nằm ở trung tâm của hai kiến trúc kết nối giao cắt: tuyến đường sắt Trung Quốc–Trung Á–Iran (một phần của Sáng kiến Vành đai và Con đường) chạy theo hướng Đông-Tây, và tuyến Caspian Iran–Nga (một phần của INSTC) chạy theo hướng Bắc-Nam. Mỗi ngày phong tỏa Mỹ kéo dài, giá trị chiến lược của các mạng lưới đường bộ này càng tăng. Phong tỏa ngăn cản sự cưỡng chế hàng hải trở thành sự cô lập vật lý hoàn toàn, nhưng nó thúc đẩy mạnh mẽ Iran, Nga, Trung Quốc, Pakistan và các nước cộng hòa Trung Á đào sâu và tăng tốc các cơ sở hạ tầng thay thế này.

Phần V: Quan điểm bổ sung và tổng hợp địa chính trị

Để hiểu đầy đủ thất bại chiến lược của phong tỏa Mỹ, người ta phải nhìn xa hơn những thực tế chiến thuật trước mắt và xem xét các khuôn khổ địa chính trị, kinh tế

và lịch sử rộng lớn hơn đang diễn ra. Phân tích sau đây cung cấp một cái nhìn mở rộng về lý do tại sao chiến lược này đang xúc tác cho sự suy tàn của bá quyền phương Tây.

1. Sự chiến thắng của Vùng lõi (Heartland) so với Vùng ven biển (Rimland)

Từ góc độ lý thuyết địa chính trị cổ điển, phong tỏa của Mỹ là một ứng dụng kinh điển của học thuyết "Sea Power" của Alfred Thayer Mahan, cho rằng kiểm soát các đại dương sẽ quyết định quyền bá chủ toàn cầu. Tuy nhiên, nó đã phớt lờ một cách tai hại "Lý thuyết Vùng lõi" (Heartland Theory) của Halford Mackinder. Mackinder đã cảnh báo nổi tiếng rằng "ai thống trị Vùng lõi sẽ thống trị Đảo Thế giới."

Iran nằm ở trục phía nam của Vùng lõi. Bằng cách cố gắng sử dụng sức mạnh hàng hải để cô lập một cường quốc lục địa, Mỹ đang lặp lại những sai lầm lịch sử của các đế chế hàng hải khi cố gắng khuất phục khối đất liền Á-Âu (ví dụ: Trò chơi Lớn của Đế chế Anh, hay Hệ thống Lục địa của Napoléon). Thực tế địa lý là hậu cần dựa trên đất liền, đặc biệt khi được hậu thuẫn bởi sức mạnh công nghiệp của Trung Quốc và sự giàu có tài nguyên của Nga, có thể duy trì một quốc gia một cách vô hạn. Hải quân Mỹ không thể chiếu xạ sức mạnh qua Hindu Kush, Caucasus hay các thảo nguyên Trung Á.

2. Sự tăng tốc của quá trình phi đô la hóa và hội nhập BRICS+

Phong tỏa nhằm mục đích thực thi quyền bá chủ của đồng đô la Mỹ và hệ thống tài chính SWIFT. Trên thực tế, nó đang đóng vai trò là chất xúc tác cuối cùng cho phi đô la hóa. Bởi vì Iran bị cắt khỏi các thị trường dầu mỏ hàng hải truyền thống được định giá bằng đô la, nó buộc phải hội nhập hoàn toàn vào nền kinh tế phi đô la của khối BRICS+.

Thương mại giữa Iran và Nga ngày càng được tiến hành bằng đồng rúp, rial và nhân dân tệ. Thương mại năng lượng với Trung Quốc được thanh toán bằng petroyuan. Phong tỏa đã buộc phải tạo ra một kiến trúc tài chính song song, chống trừng phạt. Bằng cách vũ khí hóa không gian hàng hải chung, Washington đã vô tình buộc khối đất liền Á-Âu xây dựng một hệ sinh thái kinh tế tự duy trì, hoàn toàn vượt qua các trung gian tài chính phương Tây. "Đại khủng hoảng Toàn cầu" bị phương Tây đe dọa sẽ chỉ đẩy nhanh sự từ chối của Nam bán cầu đối với các âm mưu lừa đảo tài chính của phương Tây.

3. Thực tế quân sự không đối xứng: A2/AD ở Vịnh Ba Tư

Giả định rằng Mỹ có thể duy trì một phong tỏa vĩnh viễn, không bị thách thức đã bỏ qua thực tế quân sự về năng lực Chống tiếp cận / Từ chối khu vực (A2/AD) của Iran. Iran sở hữu một kiến trúc phòng thủ bất đối xứng nhiều lớp. Điều này bao gồm tên lửa chống hạm tầm xa (như Noor và Qader), khả năng rải thủy lôi rộng rãi, và một đội tàu tấn công nhanh và tàu ngầm mini được thiết kế đặc biệt cho vùng nước nông và bó hẹp của vịnh Ba Tư.

Trong một cuộc xung đột toàn diện, các lực lượng hải quân Mỹ lớn hoạt động gần bờ biển cực kỳ thù địch sẽ phải đối mặt với khoảng cách cảnh báo rất ngắn và không gian phân tán bị thu hẹp. Tỷ lệ trao đổi chi phí - thiệt hại nghiêng hẳn về phía Iran. Một tàu khu trục Mỹ trị giá 2 tỷ đô la dễ bị tổn thương trước một máy bay không người lái bầy đàn trị giá 100.000 đô la hoặc một tên lửa hành trình chống hạm trị giá 2 triệu đô la. Phong tỏa của Mỹ hiện đang hoạt động trong tình trạng bế tắc "không hòa bình, không chiến tranh" vì Washington biết rằng leo thang thành chiến tranh nổ súng ở eo biển Hormuz sẽ dẫn đến tổn thất không thể chấp nhận và đóng cửa eo biển đối với *tất cả* giao thông toàn cầu, gây ra một cú sốc tăng giá dầu toàn cầu thảm khốc sẽ tàn phá nền kinh tế phương Tây.

4. Sự bình thường hóa ngôn luận cực đoan và bất ổn chiến lược

Việc đề cập đến "vũ khí hạt nhân chiến thuật" trong các cuộc thảo luận chiến lược của phương Tây không chỉ đơn thuần là chiến tranh tâm lý; nó phản ánh sự suy thoái nguy hiểm của điều cấm kỵ hạt nhân toàn cầu. Khi phương Tây bị chia rẽ và đối mặt với sự mất đi thời kỳ đơn cực của mình, học thuyết chiến lược của họ đang trở nên ngày càng mất kiểm soát. Việc bình thường hóa tội ác diệt chủng trong các cuộc xung đột gần đây đã hạ thấp ngưỡng cho bạo lực cực đoan.

Nhận thức của Tehran về "đám mây đen dài" này chính là động lực thúc đẩy sự chuyển đổi từ kiên nhẫn chiến lược sang leo thang chủ động. Nếu Trật tự Cũ Bá chủ sẵn sàng gạt bỏ luật pháp quốc tế, các chuẩn mực tài chính và các quy tắc chiến tranh, Iran có cơ sở để kết luận rằng chỉ có sự sụp đổ hoàn toàn của Trật tự Cũ mới có thể đảm bảo sự tồn tại của mình. Điều này khiến sự thỏa hiệp gần như không thể và đảm bảo rằng cuộc xung đột sẽ vẫn là một đặc điểm định hình của những năm 2020.

Kết luận: Phong tỏa như một chất xúc tác cho hội nhập Á-Âu

Phong tỏa hải quân Mỹ đối với Iran chắc chắn đã tàn phá kênh lớn nhất mà Tehran kiếm được ngoại tệ mạnh. Nó đã tàn phá nền kinh tế Iran và gây ra nỗi đau ngắn hạn nghiêm trọng. Tuy nhiên, trong nỗ lực biến Iran thành một hòn đảo, Hoa Kỳ đã hiểu sai cơ bản về địa lý của thế kỷ 21.

Iran không thể bị thu gọn thành một hòn đảo vì nó gắn bó chặt chẽ với khối đất liền Á-Âu. Thông qua các tuyến đường bộ của CPEC, vùng biển được bảo vệ về mặt pháp lý của Biển Caspian, và các mạng lưới đường sắt và trung chuyển đang mở rộng của INSTC, Iran vẫn kết nối với phía đông, phía bắc và phía đông nam.

Mỗi ngày phong tỏa của Mỹ hoạt động dưới áp lực, nó làm tăng động lực cho Iran, Nga, Trung Quốc, Pakistan và các quốc gia Trung Á để đào sâu hội nhập của họ. Phong tỏa không cô lập Iran; nó đang hàn gắn Iran chặt chẽ hơn vào mạng lưới Á-Âu.

Cuối cùng, phong tỏa của Trump là một thao tác chiến thuật dẫn đến một thất bại chiến lược cho Hoa Kỳ. Nó không thể thay đổi kiến trúc cơ bản giữ Iran kết nối với Á-Âu. Thay vì buộc Tehran phải quỳ gối, phong tỏa đang đẩy nhanh sự phát triển địa chính trị quan trọng nhất của thế kỷ 21: sự hội nhập hoàn toàn của khối đất liền Á-Âu và sự chia cắt cuối cùng, không thể đảo ngược giữa Trật tự Cũ Bá chủ đang suy tàn và các quốc gia-văn minh đang trỗi dậy, kiên cường của Nam bán cầu. Đế chế có thể kiểm soát các đại dương, nhưng Vùng lõi thuộc về tương lai.

Các nguồn tham khảo và khuôn khổ địa chính trị được trích dẫn

1. **Lý thuyết địa chính trị cổ điển:**
   - *The Geographic Pivot of History* (1904) của Halford Mackinder và Lý thuyết Vùng lõi (Heartland Theory), nhấn mạnh ưu thế chiến lược của khối đất liền Á-Âu so với các cường quốc hàng hải.
   - *The Influence of Sea Power upon History* (1890) của Alfred Thayer Mahan, đại diện cho học thuyết hàng hải hiện đang định hướng chiến lược hải quân Mỹ, và những giới hạn của nó trong thời đại hiện đại.
2. **Luật pháp quốc tế và khuôn khổ hàng hải:**
   - *Công ước về Tình trạng Pháp lý của Biển Caspian năm 2018*, công ước này cấm về mặt pháp lý việc triển khai các lực lượng hải quân của các quốc gia không ven bờ (bao gồm Hải quân Mỹ) tại lưu vực Caspian.
3. **Dữ liệu kinh tế và cơ sở hạ tầng:**
   - Dữ liệu thương mại và trung chuyển liên quan đến *Hành lang Vận tải Quốc tế Bắc-Nam (INSTC)* và *Hành lang Kinh tế Trung Quốc-Pakistan (CPEC)*, đặc biệt là tuyến trung chuyển đường bộ Gwadar-Gabd.
   - Theo dõi thị trường năng lượng liên quan đến việc làm cạn kiệt Kho dự trữ Dầu mỏ Chiến lược (SPR) của Mỹ và việc sử dụng các cơ chế giao dịch thuật toán/AI trên thị trường tương lai dầu toàn cầu.
4. **Chiến lược quân sự và chiến tranh bất đối xứng:**
   - Học thuyết về các chiến lược Chống tiếp cận / Từ chối khu vực (A2/AD) trong các môi trường hàng hải bị thu hẹp (Vịnh Ba Tư và eo biển Hormuz), tập trung vào tỷ lệ trao đổi chi phí của các chiến thuật bầy đàn, rải thủy lôi và tên lửa đạn đạo chống hạm so với tài sản hải quân biển xanh truyền thống.

5. **Phân tích địa chính trị đương đại:**
    - Phân tích nền tảng của Pepe Escobar về thực tế địa chính trị của cuộc khủng hoảng Trung Đông 2025-2026, sự chuyển đổi lãnh đạo Iran dưới thời Lãnh tụ Tối cao Mojtaba Khamenei, và tư thế chiến lược của IRGC.

https://www.youtube.com/watch?v=iSWA_7oBP_Q